

HỘI CHỨNG TRUNG THẬT

PGS.TS. Trần Hoàng Thành

CÁC THÀNH PHẦN CỦA TRUNG THẤT

1. Trung thất trước:

- Tuyến ức
- Phần dưới của tuyến giáp & tuyến cận giáp trạng
- Mạch bạch huyết & hạch bạch huyết

2. Trung thất giữa:

- Tim
- Động mạch chủ & các mạch máu lớn
- Tĩnh mạch vô danh & tĩnh mạch đờn
- Khí quản & phế quản gốc
- Rốn phổi, hạch bạch huyết
- Thần kinh hoành, thần kinh phế vị
- Tổ chức liên kết

3. Trung thất sau:

- Thực quản
- Ống ngực
- Đoạn xuống của quai động mạch chủ
- Dây thần kinh phế vị phần thấp
- Hạch bạch huyết
- Chuỗi hạch giao cảm

4. Định nghĩa hội chứng trung thất:

Hội chứng trung thất là những biểu hiện bệnh lý do một khối choán chỗ đè ép vào một hay nhiều cơ quan (bộ phận) trong trung thất gây ra.

CÁC HỘI CHỨNG & TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG

I. Chèn ép thần kinh:

1. Chèn ép thần kinh cánh tay:

- Đau vai, đau cánh tay - hội chứng
Pancoast – Tobias
- Dễ nhầm với thoái hoá cột sống cổ, đặc
biệt các bệnh của mạch vành

2. Chèn ép thần kinh giao cảm cổ:

Hội chứng Claude – Bernard – Horner:

- Khe mắt hẹp
- Đồng tử co nhỏ - nhãn cầu như thụt về sau
- Mặt đỏ

3. Chèn ép thần kinh giao cảm thắt lưng: vã mồ hôi bên bệnh

4. Chèn ép thần kinh hoành:

- Nấc không hết với các phương pháp điều trị thông thường
- Có thể có khó thở nếu liệt cơ hoành

5. Chèn ép thần kinh quặt ngược:

- Nói khàn hoặc nói giọng đôi (cần phân biệt với các nguyên nhân & bệnh lý tại chỗ)

II. Chèn ép thực quản:

- Đau vùng sau ngực, cảm giác nuốt khó
- Nghẹn đặc, sặc lỏng

III. Chèn ép khí phế quản:

- Ho: thường khan, ho từng cơn, ho như rống.
có thể có ho ra máu
- Đau ngực
- Khó thở: thường khó thở vào, có thể có kèm theo tiếng thở rít rút lõm hố trên ức & dưới ức

IV. Chèn ép tĩnh mạch:

1. Chèn ép t/m chủ trên:

- Tím mặt, nhức đầu,
- Tĩnh mạch cổ nổi & tĩnh mạch dưới lưỡi giãn
- Phù áo khoác (phù một nửa người trên)
- Tuần hoàn bàng hệ:
 - Tuần hoàn bàng hệ ở 1/3 ngực - tắc ở trên chỗ đổ vào của t/m đơn
 - Tuần hoàn bàng hệ trên nền của thành ngực – Tắc ở chỗ đổ vào của t/m đơn
 - Tuần hoàn bàng hệ ở cả ngực & phần trên của bụng – Tắc ở ngay chỗ đổ vào của t/m đơn & t/m chủ

2. Chèn ép tĩnh mạch chủ dưới:

- Tuần hoàn bàng hệ xuất hiện nhiều ở ngực & bụng.
- Có thể có gan to & phù 2 chi dưới

3. Chèn ép động mạch dưới đòn: thay đổi mạch & huyết áp 2 bên

4. Chèn ép vào động mạch phổi: bệnh nhân khó thở khi gắng sức

TRIỆU CHỨNG CẬN LÂM SÀNG

- XQ tim phổi thẳng, nghiêng
- Siêu âm phổi
- Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có bơm thuốc cản quang

CHẨN ĐOÁN

1. Chẩn đoán xác định: dựa vào các dấu hiệu lâm sàng & cận lâm sàng
 - Tìm tế bào trong đờm
 - Sinh thiết hạch hạch nếu có
 - Soi phế quản
 - Soi phế quản (STPQ,STXVPQ)
 - Sinh thiết xuyên thành ngực

